TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10-8-2020
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Hồng**

2. Ông **Đỗ Tứ Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên toà.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Thanh H**, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng L**, sinh năm 1989 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt ngày 23 tháng 7 năm 2020)

Địa chỉ: ấp K, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 4 năm 2020 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà nguyên đơn anh Huỳnh Thanh H trình bày:***

- Về mối quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị Hồng L do tự tìm hiểu quen biết tiến tới hôn nhân, được gia đình hai bên đồng ý có tổ chức

lễ cưới vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 16 tháng 11 năm 2009. Sau ngày cưới vợ chồng sống chung gia đình cha mẹ chồng tại ấp K, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cãi vã mất hạnh phúc. Anh và chị L không còn sống chung từ tháng 9 năm 2019 đến nay.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng L.

- *Về con chung:* Có một con chung tên Huỳnh Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2010 hiện đang sống với anh H. Sau khi ly hôn tuỳ theo nguyện vọng của cháu Tuấn A muốn theo ai thì người đó nuôi dưỡng, người không trực tiếp nuôi dưỡng không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không còn yêu cầu nào khác.

**** Theo bảng khai ý kiến ngày 23 tháng 7 năm 2020 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng L trình bày:***

- Về mối quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị và anh Huỳnh Thanh H do tự tìm hiểu quen biết tiến tới hôn nhân, được gia đình hai bên đồng ý có tổ chức lễ cưới vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 16 tháng 11 năm 2009. Sau ngày cưới vợ chồng sống chung gia đình cha mẹ chồng tại ấp K, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh H có người phụ nữ khác nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Chị và anh H không còn sống chung từ năm 2019 đến nay.

Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của anh H thì chị cũng đồng ý ly hôn.

- *Về con chung:* Có một con chung tên Huỳnh Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2010 hiện đang sống với anh H. Sau khi ly hôn chị L đồng ý giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo bảng khai ý kiến ngày 01 tháng 7 năm 2020 cháu Huỳnh Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2010 trình bày:*** khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với cha.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 23 tháng 4 năm 2020, giấy chứng minh nhân dân bản sao, sổ hộ khẩu bản sao, giấy chứng nhận kết hôn bản chính, giấy khai sinh bản sao, phiếu dịch vụ chuyển phát nhanh, bảng khai ý kiến của cháu Tuấn A bản gốc.

Bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến, đơn xin vắng mặt.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 23 tháng 7 năm 2020 chị Nguyễn Thị Hồng L có đơn xin vắng mặt tại Toà án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Mối quan hệ hôn nhân giữa anh Huỳnh Thanh H và chị Nguyễn Thị Hồng L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của anh chị do tự tìm hiểu quen biết có tổ chức lễ cưới vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 16 tháng 11 năm 2009. Theo lời trình bày của anh H thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cãi vã mất hạnh phúc. Theo chị L trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh H có người phụ nữ khác nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, hiện nay anh chị không còn sống chung. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh H chị L thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Anh Huỳnh Thanh H đồng ý nuôi cháu Huỳnh Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2010 không yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng L cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Tài sản chung: Anh Huỳnh Thanh H và chị Nguyễn Thị Hồng L thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Anh Huỳnh Thanh H và chị Nguyễn Thị Hồng L thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Huỳnh Thanh H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 51, 53, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Thanh H.

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Thanh H và chị Nguyễn Thị Hồng L.

[2] Con chung: Giao con chung tên Huỳnh Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2010 cho anh Huỳnh Thanh H nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng L cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Hồng L có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Tài sản chung: Anh Huỳnh Thanh H và chị Nguyễn Thị Hồng L thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Nợ chung phải thu, phải trả: Anh Huỳnh Thanh H và chị Nguyễn Thị Hồng L thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Huỳnh Thanh H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^0 0008090 ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Huỳnh Văn Vui